

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-PT

Ngày: 16/01/2024

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Bà Lê Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Đăng Phương Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2023/DS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Minh K - sinh năm 1970

Địa chỉ thường trú: Huyện C, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ liên lạc: Huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N- sinh năm 1967

Địa chỉ thường trú: Huyện C, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ liên lạc: Huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Nguyễn Thiện K, sinh năm: 1997 và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1998

Cùng địa chỉ: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Minh Y. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn H. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Thu H. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH G— Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Minh K trình bày:

Bà làm đại lý thức ăn gia súc và thuốc thú y. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N nhiều lần mua thức ăn gia súc, thuốc thú y và còn nợ tiền của bà như sau:

- Từ ngày 05/01/2015 đến ngày 03/04/2016, bà N đã mua thức ăn gia súc của bà nhiều lần. Đến ngày 05/4/2016, hai bên chốt lại số nợ là 322.716.000 đồng, bà N đã ký xác nhận số nợ này và thỏa thuận mỗi tháng trả cho bà 100.000.000 đồng. Sau đó, bà N đã trả nợ nhiều lần, đến ngày 11/5/2016 còn nợ là 282.716.000 đồng (số tiền nợ này là do bà tự tính theo số liệu ghi tại trang 06 của sổ ô ly).

- Từ ngày 22/9/2015 đến ngày 23/3/2016, bà N mua thuốc thú y nhiều lần. Mỗi lần bà N mua thuốc đều ký xác nhận nợ vào sổ ghi tiền thuốc bà đã nộp cho Tòa án có cả chữ ký của bà N và ông Tín (là nhân viên kỹ thuật do Công ty cám G cử xuống hỗ trợ bà N). Đến ngày 23/3/2016, bà tự cộng và chốt lại số tiền thuốc bà N đã nợ là 45.545.000 đồng.

Quá trình mua bán, hai bên không ký hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận miệng và bà đều ghi nợ vào sổ theo dõi.

Tổng số tiền mua thức ăn gia súc và thuốc thú y bà N còn nợ bà là 328.261.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N hèn mả không trả. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả cho bà số nợ trên.

Ngày 06/10/2022, bà Lê Thị Minh K có đơn xin rút yêu cầu đòi với khoản tiền nợ mua thuốc thú y là 45.545.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N trình bày:

Năm 2013, bà mua của bà Lê Thị Minh K 02 con heo nái, mua cám và thuốc thú y, bà đã trả hết tiền. Đến năm 2014, bà đã gây lên được 20 con heo sinh sản nên bà K nói bà nâng cấp chuồng trại, nhập thêm heo giống, còn thức ăn và nhân viên kỹ thuật bà K sẽ cung cấp. Hai bên chỉ thỏa thuận hợp tác bằng miệng, không có giấy tờ. Bà K chỉ cách cho bà vay ngân hàng nên bà đã vay

ngân hàng 1.000.000.000 đồng, trả cho bà K 400.000.000 đồng tiền heo giống và thức ăn.

Mỗi chu kỳ từ khi hậu bị (nhập heo về) cho tới khi sinh sản là 6 tháng, mỗi con ăn hết 5.000.000 đồng tiền thức ăn, trại của bà có 70 con heo sinh sản ăn hết 350.000.000 đồng tiền cám trong 6 tháng. Tới thời điểm sinh sản, do nhân viên kỹ thuật bên bà K không chích vacxin đầy đủ nên heo sinh ra chết cả mẹ và con. Khi heo bị bệnh, nhân viên kỹ thuật của bà K sai người tới nhà bà K lấy thuốc, hai bên chỉ ghi sổ. Đối với tiền cám, hai bên thỏa thuận lấy cám từ đại lý của bà K đến khi heo xuất chuồng mới trả tiền cám. Việc lấy cám được ghi vào sổ của bà K, sau đó bà ký xác nhận vào từng lần lấy. Từ khi nhập heo về đến khi heo bị bệnh chết tổng số tiền cám bà nhập từ bà K theo sổ ghi thức ăn đã ký xác nhận ngày 05/4/2016 là 322.716.000 đồng là đúng. Do heo bị bệnh chết nên bà chưa trả cho bà K số tiền này.

Bà K yêu cầu bà trả một lần số tiền 282.716.000 đồng bà không đồng ý vì khi heo chết hàng loạt, bà K đã bỏ chuồng không can thiệp nên gây thiệt hại cho bà khoảng 700.000.000 đồng. Do không có chứng cứ để kiện bà K nên nay bà yêu cầu bà K phải quay lại cung cấp lại cám và thuốc thú y để bà tái đàn và có tiền trả nợ cho bà K.

Tại bản tự khai, người làm chứng ông Trương Văn T trình bày:

Ông không biết việc hợp tác làm ăn giữa bà K và bà N, ông chỉ là cộng tác viên do Công ty G đưa về hỗ trợ kỹ thuật cho trại nuôi heo của bà N trong khoảng thời gian từ tháng 7/2015 đến tháng 01/2016. Sau đó, ông được Công ty chuyển về làm tại khu vực H, tỉnh Bình Định. Trong thời gian làm việc tại trại của bà N, ông chỉ hỗ trợ về mặt chăn nuôi, chăm sóc kỹ thuật cho trại, còn lương của ông nhận là do Công ty G chi trả thông qua chiết khấu đại lý của bà K. Vấn đề về thức ăn chăn nuôi là việc giữa đại lý của bà K và nhà chăn nuôi là bà N làm việc với nhau, ông không biết.

Bản án sơ thẩm số: 14/2023/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa căn cứ Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Minh K 282.716.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) với hình thức trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền nợ thuốc thú y là 45.545.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/7/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N. kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Luật sư của bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án vì Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xác định sai quan hệ tranh chấp, thu thập, đánh giá chứng cứ không đầy đủ, cụ thể: Quan hệ làm ăn giữa bà Lê Thị Minh K. và bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N là quan hệ hợp tác, không phải là mua bán như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm; Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ về việc bà Lê Thị Minh K có phải là đại lý của Công ty G hay không và căn cứ vào sổ ghi nợ tiền cám của bà Lê Thị Minh K để làm căn cứ giải quyết vụ án là không đúng; nhận định tại bản án sơ thẩm về việc bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N thừa nhận nợ là không đúng.

Nguyên đơn bà Lê Thị Minh K đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N cho rằng ngày 05/4/2016, bị đơn ký xác nhận số tiền cám heo bị đơn nhập từ nguyên đơn bà Lê Thị Minh K là 322.716.000 đồng trong sổ ghi thức ăn của bà K là do chồng bị đơn không đồng ý việc bị đơn làm ăn với bà K nên khi thua lỗ, bà K yêu cầu chót nợ, bị đơn đã ký xác nhận do sợ bị chồng đánh; tuy nhiên, lời trình bày của bị đơn không có căn cứ. Hơn nữa, quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn đã thừa nhận số nợ này, cụ thể: Tại Biên bản hòa giải ngày 08/02/2023 (bút lục 58), bị đơn trình bày: *“Từ khi nhận heo về đến khi heo bệnh chết, tổng số tiền cám tôi nhận từ bà K theo sổ ghi thức ăn đã ký xác nhận ngày 05/4/2016 là 322.716.000đ là đúng, do heo bệnh chết nên tôi chưa trả bà K số tiền này”*.

[2] Bị đơn bà N cho rằng số tiền bà chót nợ nhập cám trên không phải xuất phát từ việc bà mua cám của bà K mà từ việc bà và bà K hợp tác làm ăn nuôi heo với nhau, bà K cung cấp thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, còn bà chịu chi phí chuồng trại, heo giống, công nuôi, lãi, lỗ hai bên chia đôi nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc này trong khi bà K không thừa nhận. Trong khi đó, tài liệu do bà K cung cấp là sổ theo dõi việc bà N mua cám (bút lục 25) có nội dung ngày 05/4/2016, bà N ký và cam kết như sau: *“Đợt đầu xuất heo thịt trả đủ 140 triệu. Còn phần 322.716.000đ mỗi tháng chị N Khôi¹ phải trả cho K 100 triệu trong phần 322 triệu còn lại (trong khoảng 03 tháng) kể từ ngày cam kết”*; sau khi cam kết, bà N đã tiếp tục trả nợ tiền cám cho bà K và đến ngày 11/5/2016 thì không tiếp tục trả và còn nợ 282.715.000 đồng.

¹ “Khôi” là tên chồng bà N.

Điều này cho thấy bà N mua cám của bà K và nợ tiền cám, không có việc hai bên thỏa thuận làm ăn chung nuôi heo như bà N trình bày.

[3] Tranh chấp trong vụ án không liên quan đến việc mua bán, làm đại lý bán thức ăn gia súc giữa bà K và Công ty G nên ý kiến của bị đơn và Luật sư của bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã sai khi không thu thập chứng cứ về nội dung này không được chấp nhận.

[4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là mua bán hàng hóa và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 282.715.000 đồng tiền mua cám còn nợ là có căn cứ; kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[5] Án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Minh K về việc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N phải trả khoản tiền nợ thuốc thú y là 45.545.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Minh K. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N phải trả cho bà Lê Thị Minh K 282.716.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) tiền mua cám còn nợ, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thiên N phải chịu 14.135.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002267 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy, bà N chỉ còn phải nộp 14.135.000 đồng.

3.2. Trả lại cho bà Lê Thị Minh K 8.200.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009154 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Quy định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: VP, Tòa DS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền